TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 999/2020/DS-PT
Ngày: 21/10/2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phan Thị Tú Oanh**

Các Thẩm phán: 1. **Bà Huỳnh Thị Như Hà**

2. **Ông Trịnh Đắc Phú**

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Thọ, cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Văn Hiếu, Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 21 tháng 10 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 308/DSPT ngày 04/5/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng".

Do bản án sơ thẩm số 468/2019/DS-ST ngày 18/11/2019 Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh có kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4763/2020/QĐPT-DS ngày 07 tháng 9 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 10969/2020/QĐ-PT ngày 28 tháng 9 năm 2020**,** giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X

Địa chỉ trụ sở: Tầng 8 tòa nhà H, số X đường Y, phường Z, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Sĩ Trí Q, sinh năm 1986 là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 12 năm 2017).

Bị đơn: Ông Đặng Phước C, sinh năm 1981

Địa chỉ: số nhà G đường M, phường N, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà A đường C, phường Y, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 5 năm 2016, nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 23 tháng 10 năm 2014, Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Sài Gòn (X Sài Gòn) ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với ông Đặng Phước C theo hình thức miễn bảo đảm tín dụng (tín chấp), hạn mức tín dụng 500.000.000 đồng.

Căn cứ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng trên, ngày 23 tháng 10 năm 2014, X Sài Gòn phát hành thẻ tín dụng quốc tế Master Gold cho ông Đặng Phước C, số hồ sơ: MG0397 (giấy xác nhận đã nhận thẻ ngày 27 tháng 10 năm 2014). Trong quá trình sử dụng, ông Đặng Phước C đã dùng thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa và các khoản phí phát sinh (tạm tính đến ngày có thông báo sao kê thẻ tín dụng gần nhất là 21 tháng 5 năm 2016), tổng số tiền nợ là 452.857.869 (Bốn trăm năm mươi hai triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm sáu mươi chín) đồng, bao gồm: nợ gốc là 429.470.409 (Bốn trăm hai mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi nghìn bốn trăm lẻ chín) đồng, nợ lãi và phí quá hạn là 23.387.460 (Hai mươi ba triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi) đồng.

Ngân hàng TMCP X khởi kiện yêu cầu ông Đặng Phước C trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền 3.678.526.145 (Ba tỷ sáu trăm bảy mươi tám triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn một trăm bốn mươi lăm) đồng bao gồm: nợ gốc là 429.470.409 (Bốn trăm hai mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi nghìn bốn trăm lẻ chín) đồng, nợ lãi và phí quá hạn tạm tính đến ngày 18 tháng 11 năm 2019 là 3.249.055.736 (Ba tỷ hai trăm bốn mươi chín triệu không trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm ba mươi sáu) đồng. Lãi, phí được tiếp tục tính kể từ ngày 19 tháng 11 năm 2019 cho đến khi ông Đặng Phước C thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất và mức phí quy định trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số MG0397 ký ngày 23 tháng 10 năm 2014.

Bị đơn là ông Đặng Phước C không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 468/2019/DSST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X.

Buộc ông Đặng Phước C phải trả cho Ngân hàng TMCP X 976.078.872 (Chín trăm bảy mươi sáu triệu không trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi hai) đồng bao gồm 429.470.409 (Bốn trăm hai mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi nghìn bốn trăm lẻ chín) đồng nợ gốc và 546.608.463 (Năm trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm lẻ tám nghìn bốn trăm sáu mươi ba) đồng nợ lãi tính đến ngày 18 tháng 11 năm 2019.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số MG 0397 ký ngày 23 tháng 10 năm 2014 và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ quốc tế.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X đối với yêu cầu ông Đặng Phước C phải trả 2.702.447.273 (Hai tỷ bảy trăm lẻ hai triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi ba) đồng tiền lãi và phí quá hạn.

3. Về án phí:

Ông Đặng Phước C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 41.282.366 (Bốn mươi mốt triệu hai trăm tám mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi sáu) đồng;

Ngân hàng TMCP X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 86.048.945 (Tám mươi sáu triệu không trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi lăm) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.057.158 (Mười một triệu không trăm năm mươi bảy nghìn một trăm năm mươi tám) đồng theo biên lai số AA/2014/0004168 ngày 04 tháng 7 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B; Ngân hàng TMCP X còn phải nộp 74.991.787 (Bảy mươi bốn triệu chín trăm chín mươi mốt nghìn bảy trăm tám mươi bảy) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên án quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19 tháng 03 năm 2020, Ngân hàng TMCP X kháng cáo đề nghị chấp nhận tiền lãi và phí quá hạn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên khởi kiện, các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút một phần kháng nghị đối với phần kháng nghị về nội dung, giữ phần kháng nghị về án phí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của chủ tọa, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và về nội dung như sau:

+ Về tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các bên đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TMCP X, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của Ngân hàng TMCP X làm đúng hình thức, trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật nên được công nhận về mặt hình thức.

- Về nội dung:

[1] Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 3.249.055.736 (Ba tỷ hai trăm bốn mươi chín triệu không trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm ba mươi sáu) đồng nợ lãi và phí quá hạn tạm tính đến ngày 18 tháng 11 năm 2019 theo phương thức tính chuyển dư nợ cuối kỳ thành dư nợ đầu kỳ, số dư đầu kỳ cộng với tiền lãi, phí trễ hạn, phí vượt hạn mức của mỗi kỳ tính lãi phát sinh thành số dư cuối kỳ từ ngày chuyển nợ quá hạn của từng thẻ tín dụng cho đến ngày xét xử là chưa phù hợp quy định pháp luật cũng như hướng dẫn tại Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Bởi lẽ, việc các bên thỏa thuận tính lãi phát sinh trên tiền lãi chưa trả là trái quy định pháp luật, hơn nữa nguyên đơn đã chấm dứt hiệu lực sử dụng thẻ tín dụng và chuyển nợ quá hạn thì nguyên đơn có quyền tính lãi quá hạn trên dư nợ, các loại phí khác không còn phát sinh.

Cụ thể tiền lãi trên số tiền 429.470.409 (Bốn trăm hai mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi nghìn bốn trăm lẻ chín) đồng nợ gốc từ ngày 21 tháng 5 năm 2016 đến ngày 18 tháng 11 năm 2019 được tính: Từ ngày 21/5/2016 đến ngày 09/7/2018: 25 tháng 19 ngày x 429.470.409 đồng x 1,9%/tháng x 150% = 313.749.607 đồng; Từ ngày 10/7/2016 đến ngày 14/01/2019: 06 tháng 5 ngày x 429.470.409 đồng x 2,0%/tháng x 150% = 79.452.026 đồng; Từ ngày 15/01/2019 đến ngày 18/11/2019: 10 tháng 04 ngày x 429.470.409 đồng x 2,35%/tháng x 150% = 153.406.830 đồng; Tổng cộng là 546.608.463 (Năm trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm lẻ tám nghìn bốn trăm sáu mươi ba) đồng.

[2] Tòa án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 976.078.872 (Chín trăm bảy mươi sáu triệu không trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi hai) đồng bao gồm 429.470.409 (Bốn trăm hai mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi nghìn bốn trăm lẻ chín) đồng nợ gốc và 546.608.463 (Năm trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm lẻ tám nghìn bốn trăm sáu mươi ba) đồng nợ lãi tính đến ngày 18 tháng 11 năm 2019. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 23 tháng 10 năm 2014 và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ quốc tế và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần yêu cầu về tiền lãi và phí quá hạn với số tiền là 3.249.055.736 đồng – 546.608.463 đồng = 2.702.447.273 (Hai tỷ bảy trăm lẻ hai triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi ba) đồng là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Ngân hàng TMCP X kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu của mình. Từ những nhận định trên, xét kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở để chấp nhận. Do kháng cáo của Ngân hàng TMCP X không được chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của Ngân hàng TMCP X không được chấp nhận và bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTp ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TMCP X. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 468/2019/DS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên Xử :

[**1.1** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X.

Buộc ông Đặng Phước C phải trả cho Ngân hàng TMCP X 976.078.872 (Chín trăm bảy mươi sáu triệu không trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi hai) đồng bao gồm 429.470.409 (Bốn trăm hai mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi nghìn bốn trăm lẻ chín) đồng nợ gốc và 546.608.463 (Năm trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm lẻ tám nghìn bốn trăm sáu mươi ba) đồng nợ lãi tính đến ngày 18 tháng 11 năm 2019.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số MG 0397 ký ngày 23 tháng 10 năm 2014 và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ quốc tế.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện cảu Ngân hàng TMCP X đối với yêu cầu ông Đặng Phước C phải trả 2.702.447.273 (Hai tỷ bảy trăm lẻ hai triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi ba) đồng tiền lãi và phí quá hạn.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Đặng Phước C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 41.282.366 (Bốn mươi mốt triệu hai trăm tám mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi sáu) đồng;

Ngân hàng TMCP X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 86.048.945 (Tám mươi sáu triệu không trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi lăm) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.057.158 (Mười một

triệu không trăm năm mươi bảy nghìn một trăm năm mươi tám) đồng theo biên lai số AA/2014/0004168 ngày 04 tháng 7 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B; Ngân hàng TMCP X còn phải nộp 74.991.787 (Bảy mươi bốn triệu chín trăm chín mươi mốt nghìn bảy trăm tám mươi bảy) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng TMCP X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo các biên lai thu số 0005990 ngày 31/3/2020 Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng TMCP X đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đắc Phú **Huỳnh Thị Như Hà** **Phan Thị Tú Oanh**